

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 450/2021/HC-ST

Ngày: 05-4-2021

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Bảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2. Ông Trần Ngọc Thực

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thái Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành
phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý
số 149/2020/TLST- HC ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết
định hành chính, hành vi hành chính”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1150/2021/QĐXXST-HC ngày
19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Ông Nguyễn Văn U

Địa chỉ: Bà Hom, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang T

Địa chỉ liên lạc: Bà Hom, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền lập ngày 20/11/2019 và Đơn xin điều chỉnh ủy quyền
ngày 07/12/2020.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Cao Văn Lầu, Phường O, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận S và Chủ tịch Ủy
ban nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh:*

Ông Huỳnh Minh H- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận S, Thành phố
Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định số 689/QĐ-UBND và số 690/QĐ-UBND ngày 09/02/2021.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân Quận S và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Nguyễn Quý Duy Đ – Phó Trưởng ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Đỗ Thị Duy H – Phó Trưởng phòng Tư pháp Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 05/3 và 17/4/2020, các bản tự khai, biên bản đối thoại, ông Nguyễn Văn U có ông Phạm Quang T đại diện trình bày:

Cha mẹ ông Nguyễn Văn U là ông Nguyễn Văn T (chết năm 1967) và bà Nguyễn Thị T (chết năm 1989) có để lại căn nhà số Bà Hom Phường M, Quận S (viết tắt nhà số 244 Bà Hom) theo Giấy hợp thức hóa chủ quyền nhà số 495/GP-UB do Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) Quận S cấp ngày 28/7/1987.

Ông U và anh chị ruột có làm thủ tục khai di sản thừa kế và được UBND Phường M Quận S chứng thực vào ngày 29/12/1987 và đã hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế trước bạ vào ngày 23/10/1989. Những người thừa kế gồm có: bà Bùi Thị S, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị TA, ông Nguyễn Văn Li và Ông U.

Năm 2009, UBND Quận S thực hiện dự án mở rộng đường Bà Hom và Ông U được bồi thường, hỗ trợ thiệt hại giải phóng mặt bằng theo Quyết định số 2923/QĐ-HĐBT ngày 14/7/2009 và Quyết định số 2195/QĐ-HĐBT ngày 28/5/2009 của UBND Quận S về việc bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi một phần căn nhà số 244 Bà Hom với tổng số tiền 1.069.351.600 đồng. Ông U nhận được tiền bồi thường theo Thông báo số 286/TB-VP ngày 13/4/2010 của Văn phòng UBND Quận S, Thư mời số 533 và 534/NT-DA51 ngày 13/4/2010 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận S.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết chi trả tiền cho Ông U năm 2012, bà Nguyễn Thị TA (chị ruột Ông U) có nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu đòi quyền lợi trong căn nhà trên cũng như ngăn chặn việc Ông U nhận số tiền đền bù. Ngày 07/6/2012, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 773/2012/QĐST-DS trong đó có việc hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 24/2009/QĐ-TA ngày 09/01/2009 đồng thời yêu cầu Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận S phải chi trả khoản tiền đền bù giải phóng mặt bằng trên cho Ông U. Ngày 30/01/2020, UBND Quận S có trả lời bằng Văn bản số 241/UBND-BBT yêu cầu Ông U liên hệ cơ quan có thẩm quyền để lập các thủ tục pháp lý khai di sản thừa kế thỏa thuận phân chia của các đồng thừa kế mới tiến hành chi trả.

Theo Tờ khai di sản ngày 29/12/1987, tờ khai chuyển dịch tài sản nộp lệ phí trước bạ ngày 23/10/1989 và Bản thỏa thuận di sản thừa kế (thế vị di chúc)

ngày 16/9/1989 thì các đồng thừa kế đồng ý cho Ông U được trọn quyền thừa hưởng toàn bộ căn nhà trên và Ông U hiện là đại diện hợp pháp của các đồng thừa kế để quản lý, tu bổ sửa chữa cũng như thay mặt các đồng thừa kế để liên hệ giải quyết các công việc pháp lý liên quan đến toàn bộ căn nhà cho các đồng thừa kế hiện phần đông đang ở nước ngoài (căn cứ vào Giấy phép xây dựng số 641/GPXD của UBND Quận S cấp ngày 04/10/2005 của Ông U). Căn nhà trên Ông U đã sử dụng trong thời gian dài, đóng góp công sức xây dựng cũng như tu bổ từ trước đến nay và trong giấy phép xây dựng, quyết định bồi thường cùng các giấy tờ khác của UBND Quận S cũng đã công nhận rõ trong văn bản Ông U là đại diện theo ủy quyền của các đồng thừa kế và Ông U cũng đã nhận tiền lần 1 là 100.466.800 đồng do UBND Quận S chi trả. Vì vậy, Ông U cũng đủ cơ sở đại diện các đồng thừa kế nhận số tiền còn lại.

Hiện Ông U đã tuổi cao, số tiền bồi thường đã bị UBND Quận S giữ hơn 10 năm, Ông U cần tiền để lo thuốc men và chi phí cuộc sống.

Vì những lý do trên, Ông U yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 241/UBND-BBT ngày 30/01/2020 của Chủ tịch UBND Quận S “Về việc phúc đáp đơn của ông Nguyễn Văn U đề nghị nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại, giải phóng mặt bằng đối với căn nhà, phần đất số 244 đường Bà Hom, Phường M, Quận S thuộc dự án Nâng cấp mở rộng đường Bà Hom Phường M, Quận S (giai đoạn 1)” (viết tắt là văn bản số 241/UBND-BBT ngày 30/01/2020) và buộc UBND Quận S giải quyết chi trả khoản tiền đền bù giải phóng mặt bằng là 999.351.600 đồng và tiền lãi.

Người bị kiện UBND Quận S và Chủ tịch UBND Quận S vắng mặt. Tòa án công bố ý kiến của người bị kiện. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Nguyễn Quý Duy Đ trình bày:

Căn cứ Quyết định số 4154/QĐ-UBND ngày 14/9/2007 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Bà Hom Phường M, Quận S.

Căn cứ Quyết định số 4776/QĐ-UBND ngày 05/11/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi đất tại Phường M Quận S để bồi thường, giải phóng mặt bằng chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Bà Hom Phường M, Quận S.

UBND Quận S đã tiến hành thực hiện công tác bồi thường đối với nhà đất tại số 244 đường Bà Hom như sau:

Theo báo cáo xác minh số 253/UBND ngày 11/02/2009 của UBND Phường M, Quận S: “Căn nhà số Bà Hom Phường M Quận S do bà Nguyễn Thị T làm chủ sở hữu theo Giấy phép hợp thức hóa chủ quyền nhà số 495/GP-UB ngày 28/7/1987. Năm 1989, bà T chết để lại nhà cho các con là: Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị TA. Hiện căn nhà trên gồm 2 phần: 1 phần do ông Nguyễn Văn U đang sử dụng (thuộc thửa 111, 112 tờ bản đồ số 8), một phần do bà Trần Thị M (vợ ông Lợi) đang sử dụng (thuộc thửa 114 tờ

bản đồ số 8). Năm 2005, phần nhà do Ông U đang sử dụng bị ảnh hưởng trong dự án nâng cấp đô thị nên Ông U đã giải tỏa một phần và sửa chữa lại nhà (trong đó có tự xây dựng lại nhà trên đất nằm trong ranh giải tỏa mở rộng đường Bà Hom), cùng năm Ông U xây dựng lại phần nhà chính theo Giấy phép xây dựng số 641/GPXD ngày 04/10/2005 do UBND Quận S cấp.

Phần diện tích đất giải tỏa nằm ngoài chủ quyền do gia đình Ông U sử dụng từ trước năm 1993. Riêng phần nhà do Ông U sử dụng nằm trong ranh giải tỏa là do Ông U tự xây dựng lại năm 2005. Còn phần nhà do gia đình bà M đang sử dụng nằm trong ranh giải tỏa thì do gia đình Ông U sử dụng từ trước năm 1993.

Năm 2005, bà Nguyễn Thị TA tranh chấp thừa kế căn nhà trên, UBND Phường M hòa giải không thành đã chuyển Tòa án nhân dân Quận S giải quyết.”

Hội đồng bồi thường dự án đã bồi thường, hỗ trợ do thu hồi một phần nhà đất tại số 244 đường Bà Hom cho ông Nguyễn Văn U (đại diện thừa kế) như sau:

-Một phần nhà đất tại số 244 (thuộc thửa 114 tờ bản đồ số 8) đường Bà Hom được bồi thường theo Quyết định số 2195/QĐ-HĐBT ngày 28/5/2009 với số tiền là 346.114.600 đồng.

-Một phần nhà đất tại số 244 (thuộc thửa 111, 112 tờ bản đồ số 8) đường Bà Hom được bồi thường theo Quyết định số 2923/QĐ-HĐBT ngày 14/7/2009 với số tiền là 723.237.000 đồng.

Tuy nhiên, ngày 09/01/2009 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 24/2009/QĐ-TA yêu cầu Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận S giữ lại số tiền bồi thường giải tỏa đối với nhà đất số 244 Bà Hom. Do vậy, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận S (cơ quan tham mưu trực thuộc UBND Quận S) đã gửi tiền bồi thường, hỗ trợ của nhà đất tại số 244 đường Bà Hom (trừ tiền thưởng) vào ngân hàng theo quy định.

Ngày 09/4/2010, Ông U có đơn xin được nhận tiền bồi thường về kiến trúc để có kinh phí sửa chữa 2 căn nhà trên. Ngày 15/4/2010, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận S đã chi trước cho Ông U với một phần tiền bồi thường là 100.464.800 đồng, bao gồm: 30.446.800 đồng (nhà đất thuộc thửa 114) + 70.000.000 đồng (nhà đất thuộc thửa 111, 112). Số tiền còn lại vẫn tiếp tục gửi ngân hàng theo quy định. Ngày 20/4/2010 và ngày 12/5/2010, Ông U đã bàn giao một phần mặt bằng 2 mặt bằng nêu trên.

Ngày 07/6/2012, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 773/2012/QĐST-DS về đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, theo đó “Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 24/2009/QĐ-TA ngày 09/01/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Bồi thường

giải phóng mặt bằng Quận S chi trả khoản tiền đền bù cho đương sự theo quy định của pháp luật.”

Để có cơ sở chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do thu hồi một phần nhà đất tại số 244 Bà Hom cho các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T (Ông Nguyễn Văn U là một trong các đồng thừa kế), Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận S đã có Thư mời số 4107/TM-BBT ngày 13/12/2012 và công văn số 18/BBT ngày 05/01/2013 đề nghị các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T bổ sung tường trình quan hệ nhân thân của tất cả các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T, trường hợp một trong các đồng thừa kế không đến nhận tiền thì phải ủy quyền cho các đồng thừa kế còn lại. Tuy nhiên, Ông U không cung cấp được đầy đủ các giấy tờ theo yêu cầu nên UBND Quận S không có cơ sở chi trả tiền cho ông Nguyễn Văn U.

Ngày 13/11/2019, Ông U có đơn yêu cầu nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do thu hồi một phần nhà đất tại số 244 Bà Hom. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận S đã có công văn số 802/BBT ngày 28/11/2019 đề nghị Ông U cung cấp văn bản khai nhận di sản/ thỏa thuận phân chia di sản của các đồng thừa kế di sản của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, Ông U vẫn không bổ sung các giấy tờ theo yêu cầu.

Ngày 21/12/2019, Ông U tiếp tục có đơn yêu cầu giải quyết chi trả trước phần tiền bồi thường của Ông U do thu hồi một phần nhà đất tại số 244 Bà Hom. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận S đã có Thư mời số 638/TM-BBT ngày 27/12/2019 và Thư mời số 01/TM-BBT ngày 03/01/2020 mời Ông U để trao đổi và hướng dẫn các thủ tục liên quan đến việc nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đối với nhà đất tại số 244 Bà Hom. Tại buổi làm việc ngày 08/01/2020, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận S đã hướng dẫn ông Phạm Quang T (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn U) liên hệ cơ quan có thẩm quyền để lập các thủ tục pháp lý khai nhận di sản/ thỏa thuận phân chia di sản của các đồng thừa kế di sản của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T để UBND Quận S có cơ sở chi trả tiền bồi thường. Đồng thời, UBND Quận S cũng đã phúc đáp Ông U tại văn bản số 241/UBND-BBT ngày 30/01/2020. Tuy nhiên, đến nay Ông U vẫn chưa bổ sung các giấy tờ theo yêu cầu.

Ngoài ra, theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn Văn U cho rằng nhà số 244 Bà Hom đã “làm thủ tục kê khai thừa kế, được Ủy ban nhân dân phường Phường M Quận S chứng thực vào ngày 29/12/1987 và đã hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế trước bạ ngày 23/10/1989 của những người thừa kế di sản gồm: bà Bùi Thị Sen (thực tế theo đơn xác nhận ủy quyền nhà là ông Trần Văn H – anh em khác họ), ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị TA, ông Nguyễn Văn L và Tôi”. Tuy nhiên, qua kiểm tra Đơn xác nhận ủy quyền nhà do ông Nguyễn Văn U cung cấp, UBND Quận S nhận thấy có nội dung “Lý do ủy quyền cho em để hợp thức hóa

thủ tục hành chính cho các cháu sau này,” và nhà “không được quyền bán, muốn bán phải thông qua anh em.”

Do chưa có ý kiến của các đồng thừa kế còn lại và Ông U cũng chưa cung cấp văn bản khai nhận di sản/ thỏa thuận phân chia di sản của các đồng thừa kế di sản của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T nên UBND Quận S không có cơ sở chi trả phần tiền bồi thường theo yêu cầu của Ông U.

Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông U là ông Phạm Quang T trình bày:

-Năm 2009, UBND Quận S thực hiện dự án mở rộng đường Bà Hom và Ông U sẽ nhận số tiền bồi thường theo Quyết định số 2923/QĐ-HĐBT ngày 14/7/2009 và Quyết định số 2195/QĐ-HĐBT ngày 28/5/2009. Ông U đã nhận 100.466.800 đồng theo Thông báo số 286 ngày 13/4/2010 và Thư mời số 533 và 534 công nhận Ông U là đại diện thừa kế. UBND Quận S cũng chưa có văn bản thu hồi Quyết định số 2195/QĐ-HĐBT ngày 28/5/2009 và Quyết định số 2923/QĐ-HĐBT ngày 14/7/2009, Ông U không khiếu nại, khởi kiện các quyết định này nên quyết định có hiệu lực, UBND Quận S phải có trách nhiệm chi trả tiền bồi thường cho Ông U.

-Ông U có quá trình sử dụng nhà, khi sửa chữa nhà có Giấy phép, Ông U là người trực tiếp bàn giao mặt bằng cho Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận S thì cũng là người có trách nhiệm đại diện gia đình nhận tiền đền bù, nếu Ban bồi thường giải phóng mặt bằng không đồng tình tư cách đại diện của Ông U thì từ ban đầu đã không cấp giấy phép xây dựng, xử phạt vi phạm xây dựng, bàn giao nhà và đất để đền bù giải tỏa, trả tiền đền bù năm 2005.

Nay Ông U giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Nguyễn Quý Duy Đ và bà Đỗ Thị Duy H trình bày:

Việc chi trả tiền đền bù năm 2009 cho Ông U là do Ông U có đơn xin sửa chữa nhà để bàn giao mặt bằng nên UBND Quận S mới giao cho Ông U số tiền trên.

Do yêu cầu cấp bách của dự án nên UBND Quận S đã ban hành các quyết định bồi thường cho Ông U (đại diện thừa kế), khi nhận tiền bồi thường thì Ông U phải cung cấp đầy đủ các tài liệu pháp lý chứng minh có đủ thẩm quyền đại diện cho các anh chị em, do vậy việc UBND Quận S không chi tiền bồi thường mà gửi tiền vào ngân hàng chờ Ông U hoàn chỉnh các giấy tờ pháp lý là đúng quy định. Thực tế, có nhiều hộ gia đình cũng giống như trường hợp gia đình Ông U nhưng họ đã thực hiện theo hướng dẫn của UBND Quận S và họ đã nhận đủ tiền. Hơn nữa, kho bạc sẽ không xuất tiền bồi thường cho các thừa kế của ông T, bà T nếu không ghi tên người đại diện trong quyết định bồi thường, vì vậy UBND Quận S phải ra quyết định bồi thường trước, khi đương sự nhận tiền sẽ cung cấp hồ sơ pháp lý chứng minh đại diện sau.

-Tờ khai di sản thừa kế có mâu thuẫn với đơn khởi kiện là có thêm bà Bùi Thị Sen.

UBND Quận S vẫn giữ nguyên quan điểm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông U.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

-Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ việc UBND Quận S không đồng ý cho ông Nguyễn Văn U được đại diện gia đình nhận tiền đền bù, hỗ trợ thiệt hại, giải phóng mặt bằng đối với một phần nhà, đất tại địa chỉ số 244 đường Bà Hom thuộc dự án Nâng cấp mở rộng đường Bà Hom Phường M, Quận S (giai đoạn 1) đồng thời Chủ tịch UBND Quận S ban hành văn bản số 241/UBND-BBT ngày 30/01/2020 không chấp nhận giải quyết cho Ông U nhận tiền đền bù, hỗ trợ thiệt hại, giải phóng mặt bằng nên Ông U làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy văn bản số 241/UBND-BBT ngày 30/01/2020 và yêu cầu UBND Quận S chi trả tiền bồi thường cho Ông U. Xét thấy, đây là việc khiếu kiện hành vi hành chính và quyết định hành chính của UBND Quận S và Chủ tịch UBND Quận S trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất, là loại việc được quy định tại Điều 3, Điều 30 Luật tố tụng hành chính. Căn cứ Điều 32 Luật tố tụng hành chính vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của UBND Quận S và Chủ tịch UBND Quận S đã có các văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại Điều 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 30/01/2020 Chủ tịch UBND Quận S ban hành văn bản số 241/UBND-BBT, đến ngày ngày 05/3 và 17/4/2020 Ông U làm đơn khởi kiện

gửi Tòa án là còn trong thời hiệu khởi kiện, được qui định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[4].Xét nguồn gốc, pháp lý nhà, đất tại địa chỉ 244 Bà Hom.

Cha mẹ Ông U là ông Nguyễn Văn T (chết năm 1967) và bà Nguyễn Thị T (chết năm 1989) là chủ căn nhà số 244 Bà Hom. Năm 1987 bà T và các con của ông T và bà T (gồm: Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị TA, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn U) kê khai di sản thừa kế và được UBND Quận S cấp Giấy phép hợp thức hóa chủ quyền nhà số 495/GP-UB 28/7/1987 cho bà Nguyễn Thị T.

Sau khi bà T chết, các anh em Ông U gồm: -anh em cùng họ: Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị TA, Nguyễn Văn U; -anh em khác họ: Trần Văn H cùng ký “Đơn xin xác nhận ủy quyền nhà” (Thế vị di chúc) ngày 16/9/1989 (có chứng thực chữ ký), có nội dung: đồng ý *ủy quyền di sản thừa kế* căn nhà số 244 đường Bà Hom cho ông Nguyễn Văn U, di sản gồm: -01 căn nhà chính làm nhà thờ, diện tích dài 13m, ngang 7m, chất lượng 20%; -01 chái bên mặt diện tích ngang 3,3m x dài 16m, chất lượng 50%, do vợ con ông Nguyễn Văn L (đã chết) ở, gồm: vợ: Trần Thị M và 3 con Nguyễn Trần Kim H, Nguyễn Trần Kim T và Diệp Thanh D ở; -01 chái bên trái, diện tích dài 10m ngang 4m, chất lượng 80% do Ông U đang ở.

Ông U được trọn quyền thừa hưởng với các điều kiện:-Căn nhà do Ông U tự xây ông được trọn quyền sử dụng;-Căn chính nhà thờ Ông U được bán ½ để sửa chữa ½ căn còn lại;-Căn nhà do bà M và các con ông Lợi bà M ở được tiếp tục sử dụng nhưng không được bán, muốn mua bán phải thông qua anh em.

Lý do: Ủy quyền cho em để hợp thức hóa thủ tục hành chính cho các con cái sau này.

Xét thấy, “Đơn xin xác nhận ủy quyền nhà” (Thế vị di chúc) ngày 16/9/1989 không có mặt người thừa kế của ông Nguyễn Văn L, nội dung văn bản cũng không thể hiện giao quyền sở hữu toàn bộ nhà 244 Bà Hom cho Ông U và mẹ con bà M nên không thể xem tài liệu này là chứng cứ chứng minh Ông U được quyền sở hữu toàn bộ tài sản.

Đến ngày 23/10/1989, các ông bà Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị TA, Nguyễn Văn L (chết 1986) và Nguyễn Văn U mới lập Tờ khai tài sản nộp lệ phí trước bạ.

Năm 1999, Ông U đứng tên kê khai toàn bộ nhà đất 244 Bà Hom.

Cho đến nay, nhà đất tại địa chỉ 244 Bà Hom vẫn chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bất kỳ người con nào của ông T, bà T.

Như vậy, nhà số 244 Bà Hom (đã trừ 1 phần nhà chính được bán đi để sửa chữa nhà thờ) vẫn là di sản thừa kế chưa chia của các con ông T và bà T.

[5].Căn cứ Quyết định số 4776/QĐ-UBND ngày 05/11/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi đất tại Phường M Quận S để bồi thường, giải phóng mặt bằng chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng

đường Bà Hom Phường M, Quận S, UBND Quận S đã ban hành các quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ sau:

-Quyết định 5430/QĐ-UBND ngày 17/12/2008 thu hồi của ông Nguyễn Văn U một phần thửa 114, tờ bản đồ số 8 (BĐDC-2001) Phường M, Quận S diện tích 12,6 m², tại địa chỉ Bà Hom Phường M Quận S (được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 04/3/2009). Thực tế, phần nhà đất bị thu hồi này do gia đình bà M (vợ ông L) quản lý, sử dụng.

Quyết định số 2195/QĐ-HĐBT ngày 28/5/2009 về bồi thường hỗ trợ một phần nhà, đất 244 Bà Hom (thuộc thửa 114 tờ bản đồ số 8) do ông Nguyễn Văn U (đại diện thừa kế) với số tiền là 346.114.600 đồng.

-Quyết định 5432/QĐ-UBND ngày 17/12/2008 thu hồi của ông Nguyễn Văn U một phần thửa 111,112, tờ bản đồ số 8 (BĐDC-2001) Phường M, Quận S diện tích 29 m², tại địa chỉ Bà Hom Phường M Quận S, do gia đình Ông U đang thực tế sử dụng.

Quyết định số 2923/QĐ-HĐBT ngày 14/7/2009 về bồi thường hỗ trợ một phần nhà, đất 244 Bà Hom (thuộc thửa 111, 112 tờ bản đồ số 8) do ông Nguyễn Văn U (đại diện thừa kế) với số tiền là 723.237.000 đồng

Các quyết định trên không bị khiếu nại, khởi kiện. Đến nay UBND Quận S không có quyết định thu hồi hay thay thế các quyết định này. Do vậy, các quyết định này có hiệu lực thi hành.

Xét thấy, chủ thể bị thu hồi đất trong các quyết định thu hồi đất được xác định là ông Nguyễn Văn U là chưa chính xác nhưng tại các quyết định bồi thường đã xác định rõ Ông U là người đại diện thừa kế, như vậy quyền lợi của các thừa kế của ông T và bà T không bị xâm phạm.

Ngày 09/4/2010, Ông U có đơn xin được nhận tiền bồi thường về kiến trúc để có kinh phí sửa chữa nhà. Ngày 15/4/2010, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận S đã chi trước cho Ông U với một phần tiền bồi thường là 100.464.800 đồng, bao gồm: 30.446.800 đồng (nhà đất thuộc thửa 114) + 70.000.000 đồng (nhà đất thuộc thửa 111, 112). Số tiền còn lại vẫn tiếp tục gửi ngân hàng theo quy định. Ngày 20/4/2010 và ngày 12/5/2010, Ông U đã bàn giao một phần mặt bằng 2 mặt bằng nêu trên. Việc UBND Quận S ứng trước cho phía Ông U số tiền trên là có lý, có tình vì khoản tiền này đáp ứng nhu cầu bức bách để Ông U sửa nhà và giao mặt bằng cho Nhà nước nhằm thi công dự án đúng tiến độ.

[6].Xét yêu cầu khởi kiện của Ông U.

Theo phân tích tại mục [4], nhà số 244 Bà Hom (đã trừ 1 phần nhà chính đã được bán) vẫn là di sản thừa kế chưa chia của các con ông T và bà T, gồm: Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị TA, Nguyễn Văn U và Nguyễn Văn L (chết) nên khoản tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi một phần nhà đất số 244 Bà Hom cũng là tài sản chung của các thừa kế của các con ông T bà T.

Tại Biên bản thỏa thuận ngày 16/3/2021, các ông bà: Nguyễn Văn U, Nguyễn Thị TA, Nguyễn Trần Kim T (là con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị M, đại diện cho bà M và các chị em là Diệp Thanh D và Nguyễn Trần Thị Kim H, hiện đang sống tại Mỹ) và Nguyễn Thị Kim H (con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị B, đại diện cho các anh chị em: Nguyễn Thị Kim L (sống tại Mỹ), Nguyễn Thị Kim H (sống tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị Kim P (sống tại Canada), Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Thanh S và Nguyễn Thanh N (cùng sống tại Mỹ) đồng ý cho Ông U đại diện các thừa kế của ông T, bà T nhận số tiền bồi thường hỗ trợ còn lại là 999.351.600 đồng, sau đó gia đình sẽ tự phân chia. Theo ông Th và bà H, do tình hình dịch bệnh nên các thành viên trong gia đình không làm được văn bản ủy quyền cho ông bà, đề nghị Tòa án không đưa ông bà tham gia tố tụng và xin được vắng mặt.

Xét Biên bản thỏa thuận ngày 16/3/2021, Hội đồng xét xử nhận thấy ông Th và bà H chưa được ủy quyền hợp pháp của các thành viên trong gia đình nên việc thỏa thuận của ông bà với Ông U, bà TA là không có giá trị pháp lý. Hội đồng xét xử không công nhận thỏa thuận này để làm cơ sở pháp lý cho Ông U được nhận số tiền bồi thường hỗ trợ còn lại là 999.351.600 đồng (đang được UBND Quận S gửi vào ngân hàng).

Do vậy, việc UBND Quận S yêu cầu Ông U đề nghị các đồng thừa kế của ông T và bà T bổ sung tường trình quan hệ nhân thân của tất cả các đồng thừa kế của ông T và bà T, trường hợp có đồng thừa kế không đến nhận tiền thì phải ủy quyền cho các đồng thừa kế còn lại thì mới giao số tiền 999.351.600 đồng là có căn cứ. Việc UBND Quận S gửi tiền vào ngân hàng là đã bảo đảm quyền lợi cho đương sự.

Ngày 23/12/2019, Ông U tiếp tục yêu cầu UBND Quận S chi trả số tiền trên nhưng không thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định do vậy Chủ tịch UBND Quận S ban hành văn bản số 241/UBND-BBT ngày 30/01/2020 xác định “việc ông Nguyễn Văn U yêu cầu chi trả trước phần tiền cho ông mà không có ý kiến của các thừa kế còn lại là không có cơ sở giải quyết” là có căn cứ.

[7]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông U về việc yêu cầu Tòa án hủy văn bản số 241/UBND-BBT ngày 30/01/2020 và buộc UBND Quận S chi trả số tiền bồi thường hỗ trợ còn lại là 999.351.600 đồng và lãi suất.

[8]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do Ông U là người cao tuổi và có đơn yêu cầu nên miễn án phí hành chính sơ thẩm cho Ông U.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 32, 116, 158, 165, 193, 194 và 206 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn U có ông Phạm Quang T làm đại diện về việc yêu cầu Tòa án: hủy Văn bản số 241/UBND-BBT ngày 30/01/2020 “Về việc phúc đáp đơn của ông Nguyễn Văn U đề nghị nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại, giải phóng mặt bằng đối với căn nhà, phần đất số 244 đường Bà Hom, Phường M, Quận S thuộc dự án Nâng cấp mở rộng đường Bà Hom Phường M, Quận S (giai đoạn 1)” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; buộc Ủy ban nhân dân Quận S giải quyết chi trả khoản tiền đền bù giải phóng mặt bằng là 999.351.600 đồng và tiền lãi.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn U.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Bảo Nguyên